TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 72/2017/HSPT
Ngày: 16-8-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Ong Thân Thắng.
Các Thẩm phán: 1. Ông Ngô Quang Dũng.
2. Ông Dương Thế Vinh.

- Thư ký phiên toà: Ông Ngô Văn Quang - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Phùng - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 16 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 45/2017/HSPT ngày 29/3/2017 đối với bị cáo Hoàng Văn H1 do có kháng cáo của bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 06/2017/HSST ngày 21/02/2017 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang.

** Bị cáo có kháng cáo:*

Họ và tên: Hoàng Văn H1, tên gọi khác: không có; sinh ngày 14/11/1991 tại xã T, huyện S, tỉnh Bắc Giang; Nơi đăng ký HKTT : thôn B, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang; số CMND: không có; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Văn hoá: 9/12; Dân tộc: Sán Chí; Con ông Hoàng Văn P, sinh năm 1968 (Đã chết) và con bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1968; Vợ là Trần Thị D, sinh năm 1997 ; Con: chưa có; tiền sự: không; tiền án: không; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/6/2016 đến ngày 05/7/2016 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo hiện đang tại ngoại; Có mặt.

** Người tham gia tố tụng có kháng cáo:*

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm: 1968; Nơi cư trú:Thôn B, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang; có mặt.

** Những người tham gia tố tụng: Vụ án còn có 03 người đại diện hợp pháp của người bị hại, 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.*

** Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Dương Minh K là Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Dương Minh N, Đoàn Luật sư tỉnh B; có mặt.

** Đại diện hợp pháp của người bị hại được ủy quyền tham gia tố tụng:* Ông Lý Văn P, sinh năm : 1956; Nơi cư trú: Thôn B, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng số 05/KSĐT ngày 29/12/2016 của VKSND huyện L và bản án hình sự sơ thẩm số 06/2017/HSST ngày 21/02/2017 của TAND huyện L, tỉnh Bắc Giang thì nội dung vụ án như sau:

Hoàng Văn H1 là người chưa có giấy phép lái xe môtô. Buổi trưa ngày 24/9/2009 Hoàng Văn H1 đang ở nhà thì nhận được điện thoại của anh trai là Hoàng Văn H2 bảo ra phố K, xã P, huyện L để đón anh H2 về nhà. H1 đã tự ý lấy xe mô tô nhãn hiệu FUSACO biển số 98L6 – 54** của bố đẻ là ông Hoàng Văn P dựng ở sân đi mà không hỏi ông P. Khi ra phố K, xã P đón được anh H2, H1 điều khiển xe mô tô chở anh H2 ngồi phía sau đi theo đường liên xã hướng từ xã P đi xã Q. Khoảng 14 giờ 15 phút cùng ngày, H1 điều khiển xe về đến địa phận thôn T, xã Q. Lúc này trên đường vắng vẻ, có ít người và phương tiện tham gia giao thông, phía trước có xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển số 98H2 – 99** do anh Lý Quang T, sinh năm 1983 trú tại thôn B, xã Q, huyện L điều khiển sau xe chở em trai là anh Lý Văn L, sinh năm 1988 đi ngược chiều đến. Do không tập trung quan sát và không làm chủ được phương tiên, xe mô tô do H1 điều khiển đã đi lấn sang phần đường bên trái của chiều đi và đâm vào bên trái bánh trước, lốc máy và để chân người lái bên trái của xe mô tô anh T điều khiển làm xe mô tô của anh T bị đổ nghiêng bên phải tại vị trí giữa mép đường nhựa và lề đất, đầu xe hướng vào lòng đường chếch ra hướng đi phố K, anh T và anh L ngã nằm phía trước xe. Xe môtô do H1 điều khiển bị đổ nghiêng bên phải nằm ngang ở khoảng giữa đường, đầu xe hướng ra lề đường bên trái theo chiều xe đi, H1 và anh H2 bị ngã nằm ngang sau xe. Ngay sau tai nạn, cả H1, anh T, anh H2 và anh L đều bị thương tích và được mọi người đưa đi cấp cứu. Anh T được đưa đến Bệnh viện Việt Đức - Hà Nội cấp cứu và điều trị từ ngày 24/9/2009 đến ngày 08/10/2009 thì ra viện về nhà tiếp tục điều trị. Đến rạng sáng ngày 19/11/2009, do chấn thương tái phát anh T bị mê man, được gia đình đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang cấp cứu nhưng anh T bị

hôn mê sâu, mất hết phản xạ, Bệnh viện kiểm tra xong cho biết là anh T không qua khỏi nên gia đình xin về, đến 15 giờ 30 phút cùng ngày anh T tử vong tại nhà. Anh Lý Văn L được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang, sau khi kiểm tra chụp chiếu không có vấn đề gì nên anh L về nhà. Anh H2 được đưa đi Bệnh viện Việt Đức cấp cứu và sau đó được chuyển về Bệnh viện đa khoa tỉnh tỉnh Bắc Giang điều trị đến ngày 06/10/2009 được ra viện về nhà; còn H1 do bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Bạch Mai - Hà Nội và sau đó được chuyển về Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Gang điều trị khoảng một tháng thì ra viện về nhà.

Kết luận giám định pháp y: Tại Bản giám định pháp y số 788/09/GĐPY ngày 19/11/2009 của Phòng giám định pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận: Nạn nhân Lý Quang T chết do chấn thương sọ não, tụ máu trong não, tràn máu não thất do tai nạn giao thông.

Nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông là do Hoàng Văn H1 trong khi điều khiển xe môtô đã không đi đúng phần đường và khi gặp xe đi ngược chiều không giảm tốc độ đến mức an toàn, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9; khoản 1, Điều 17 Luật giao thông đường bộ và các quy định tại khoản 8 Điều 5 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ dẫn đến gây tai nạn cho xe mô tô đi ngược chiều.

Tại bản cáo trạng số: 05/2016/ KSĐT, ngày 29/ 12/ 2016 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố bị cáo Hoàng Văn H1 về tội " Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo điểm a, khoản 2, Điều 202- Bộ luật hình sự.

Từ nội dung trên, bản án hình sự sơ thẩm số 06/2017/HSST ngày 21/02/2017 của Toà án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn H1 phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 69; Điều 74; Điều 33 Bộ luật hình sự; Điều 99; Điều 231; Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự:

Xử phạt: Hoàng Văn H1 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam (từ ngày 21/6/2016 đến ngày 05/7/2016).

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 357, Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 591 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Hoàng Văn H1 và bà Nguyễn Thị C là người đại diện hợp pháp chịu nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Lý Nhật Kim A, sinh ngày 15/8/2008 (do ông Lý Văn P là người đại diện hợp pháp) với mức 600.000 đồng một tháng kể từ ngày 19/11/2009 cho đến khi cháu Lý Nhật Kim A tròn 18 tuổi.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Hoàng Văn H1 phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch.

Án sơ thẩm xử xong, ngày 02/3/2017 bị cáo và đại diện hợp pháp của bị cáo là bà Nguyễn Thị C có đơn kháng cáo đề nghị xem xét xin hưởng án treo và giảm nhẹ tiền cấp dưỡng nuôi con của người bị hại.

Tại phiên toà phúc thẩm:

- Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, lý do vì: Hoàn cảnh gia đình có nhiều khó khăn là hộ cận nghèo, bị cáo là lao động chính nuôi bà nội già yếu, mẹ thì ốm đau bệnh tật. Bị cáo xin hưởng án treo để có điều kiện giúp đỡ gia đình. Mức cấp dưỡng nuôi con của người bị hại án sơ thẩm tuyên là cao, bị cáo chỉ có thể chấp nhận được mức 300.000 đồng / 1 tháng.

- Đại diện hợp pháp của người bị hại trình bày: Gia đình tôi rất thông cảm cho hoàn cảnh gia đình của bị cáo, tại Tòa sơ thẩm cũng không yêu cầu gì bồi thường dân sự nữa mà chỉ đề nghị giải quyết theo pháp luật mức cấp dưỡng nuôi cháu Lý Nhật Kim A. Gia đình tôi còn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên gia đình bị cáo không có lời nói, hành động, trách nhiệm quan tâm gì tới gia đình tôi. Thực ra mức cấp dưỡng bị cáo không có gia đình tôi cũng không đòi hỏi bắt buộc nhưng đây là pháp luật quy định, nếu không có thì gia đình bị cáo có thể nói với gia đình tôi một lời nhưng lại không nói gì mà đi kháng cáo. Vì vậy tôi không chấp nhận mức cấp dưỡng bị cáo nêu tại Tòa, đề nghị giải quyết theo pháp luật.

- Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên toà phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội. Tại quá trình xét xử phúc thẩm bị cáo, đại diện hợp pháp không có tình tiết giảm nhẹ nào khác, không có tài liệu gì khác chứng minh cho yêu cầu kháng cáo xin giảm mức cấp dưỡng nuôi con của người bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, khoản 2, Điều 248- BLTTHS không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 06/2017/HSST ngày 21/02/2017 của TAND huyện L, tỉnh Bắc Giang. Các quyết định khác của bản

án không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo tranh luận: Đề nghị áp dụng điểm n, khoản 1, Điều 46- BLHS cho bị cáo vì tại thời điểm xét xử bị cáo là người có bệnh ảnh hưởng đến khả năng điều khiển hành vi. Bị cáo không bỏ trốn mà vẫn ở địa phương còn đăng ký kết hôn. Phải có căn cứ kết luận xe mô tô do bị cáo điều khiển thuộc diện bắt buộc phải có giấy phép lái xe. Đề nghị áp dụng quy định có lợi cho bị cáo chưa thành niên theo tinh thần Điều 100-Bộ luật hình sự năm 2015 không cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn. Do đó đề nghị HĐXX sửa án sơ thẩm áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo. Căn cứ điểm đ, khoản 1, điều 12, Nghị quyết 326 của Quốc hội miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo, đại diện hợp pháp tranh luận: Nhất trí quan điểm của Luật sư, không có ý kiến bổ sung.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã trình bày, không có cơ sở chấp nhận ý kiến của Luật sư, không đối đáp gì.

Đại diện hợp pháp của người bị hại: Việc tăng giảm mức hình phạt hay bồi thường dân sự cấp dưỡng nuôi cháu Lý Nhật Kim A tùy HĐXX quyết định theo pháp luật, gia đình không có ý kiến gì cả.

Kết thúc tranh luận các bên vẫn giữ nguyên quan điểm, không có ý kiến gì khác.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện cải tạo tốt và cơ hội giúp đỡ gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và của những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn H1 và bà Nguyễn Thị C được nộp trực tiếp cho Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang ngày 02/3/2017 theo đúng quy định tại khoản 1, Điều 234- Bộ luật tố tụng hình sự nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp. HĐXX chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị cáo theo trình tự

phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Văn H1: Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 24/9/2009, Hoàng Văn H1 điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 98L6 – 54** đến địa phận thôn T, xã Q. Lúc này trên đường vắng vẻ, có ít người và phương tiện tham gia giao thông, phía trước có xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển số 98H2 – 99** do anh Lý Quang T điều khiển sau xe chở em trai là anh Lý Văn L đi ngược chiều đến. Do không tập trung quan sát và không làm chủ được phương tiên, xe mô tô do H1 điều khiển đã đi lấn sang phần đường bên trái của chiều đi và đâm vào bên trái bánh trước, lốc máy và để chân người lái bên trái của xe mô tô anh T điều khiển. Ngay sau tai nạn, cả H1, anh T, anh H2 và anh L đều bị thương tích và được mọi người đưa đi cấp cứu. Anh T được đưa đến Bệnh viện Việt Đức - Hà Nội cấp cứu và điều trị từ ngày 24/9/2009 đến ngày 08/10/2009 thì ra viện về nhà tiếp tục điều trị. Đến rạng sáng ngày 19/11/2009, do chấn thương tái phát anh T bị mê man, được gia đình đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang cấp cứu nhưng anh T bị hôn mê sâu, mất hết phản xạ, gia đình xin về đến 15 giờ 30 phút cùng ngày anh T tử vong tại nhà. Nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông hoàn toàn do lỗi của Hoàng Văn H1 đã điều khiển xe môtô khi không có giấy phép lái xe, không đi đúng phần đường và khi gặp xe đi ngược chiều không giảm tốc độ đến mức an toàn. Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9; khoản 1, Điều 17- Luật giao thông đường bộ và các quy định tại khoản 8, Điều 5-Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ. Đối với quan điểm của Luật sư xác định xe mô tô bị cáo điều khiển có thuộc diện phải có giấy phép lái xe theo quy định hay không thì tại Giấy đăng ký xe mô tô Biển kiểm soát 98L6- 54** (BL 29) đã thể hiện rõ dung tích xi lanh là 100 cm3. Do đó bị cáo điều khiển xe thuộc trường hợp phải có giấy phép lái xe theo quy định nên việc định khung hình phạt đối với bị cáo tại điểm a, khoản 2, Điều 202- BLHS là có căn cứ. Án sơ thẩm xét xử bị cáo Hoàng Văn H1 về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo điểm a, khoản 2, Điều 202- Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[4] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị cáo thấy:

Tòa án sơ thẩm đã xác định bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Về tình tiết giảm nhẹ thì bị cáo "thành khẩn khai báo, ăn năn

hối cải" , "bồi thường, khắc phục hậu quả" và "đầu thú" , được "đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt" nên được áp dụng theo điểm b, điểm p, khoản 1 và khoản 2, Điều 46- Bộ luật hình sự năm 1999 cho bị cáo. Từ những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, khi thực hiện hành vi phạm tội là người chưa thành niên cũng như tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi bị cáo đã thực hiện, cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù có thời hạn là hoàn toàn phù hợp quy định của pháp luật, nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, đảm bảo tính đấu tranh và phòng ngừa tội phạm trong xã hội.

Tại phiên tòa phúc thẩm Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng điểm n, khoản 1, Điều 46- BLHS cho bị cáo. HĐXX thấy: theo quy định của pháp luật thì chỉ áp dụng tình tiết này khi có đầy đủ cả hai điều kiện "người phạm tội phải có bệnh" và "bệnh đó là nguyên nhân là nguyên nhân làm hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của người phạm tội". Theo Kết luận giám định pháp y tâm thần số 290/KLGĐ ngày 06/9/2016 của Viện pháp y tâm thần Trung ương thì "Trước, trong khi gây tai nạn Hoàng Văn H1 không bị bệnh tâm thần. Đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi". Do đó bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm n, khoản 1, Điều 46- Bộ luật hình sự như Luật sư đề nghị. Về quan điểm bị cáo không bỏ trốn căn cứ các tài liệu trong hồ sơ như biên bản xác minh với ông Hoàng Văn P và Công an xã Q tại các Bút lục 115, 116, 120, 121, 122 thể hiện sau khi tai nạn xảy ra bị cáo bỏ nhà đi đâu, làm gì gia đình không biết, bị cáo không có mặt tại địa phương. Trên cơ sở đó cơ quan điều tra đã tạm đình chỉ vụ án và quyết định truy nã bị cáo. Ngày 21/6/2016 bị cáo có đơn xin đầu thú và được tiếp nhận tại UBND xã Q (BL 123, 124). Tại các BL 138, 139 bị cáo khai sau khi điều trị chấn thương ra viện đã bỏ đi làm thuê ở nhiều nơi thỉnh thoảng mới về thăm gia đình 1, 2 ngày đến khi biết có lệnh truy nã thì đến đầu thú. Như vậy đã có đủ cơ sở bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương trong quá trình điều tra vụ án.

Mặc dù bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi chưa thành niên mới 17 năm 10 tháng 10 ngày tuổi , có nhân thân tốt, có nơi thường trú cụ thể rõ ràng, không có tình tiết giảm nhẹ mới, tại giai đoạn điều tra thì bị cáo bỏ trốn gây trở ngại cho việc truy tố, xét xử, cơ quan điều tra phải truy nã bị cáo. Lỗi trong vụ án hoàn toàn do bị cáo gây ra. Mức hình phạt cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là đã xem xét đến nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Căn cứ theo hướng dẫn tại điểm d, khoản 2, Điều 2-Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của

Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì không đủ điều kiện cho bị cáo được hưởng án treo.

Đối với yêu cầu kháng cáo xin giảm mức tiền cấp dưỡng nuôi con của người bị hại, HĐXX thấy: Tại thời điểm xét xử sơ thẩm mức lương cơ sở Nhà nước quy định là 1.210.000 đồng/ 1 tháng, do đó mức cấp dưỡng 600.000 đồng/1 tháng mà cấp sơ thẩm đã buộc bị cáo phải chấp hành là hoàn toàn phù hợp nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo.

Từ những nội dung trên HĐXX phúc thẩm căn cứ quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 248-Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo.

[5] Về án phí sơ thẩm: Án sơ thẩm áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Hoàng Văn H1 phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm là không đúng do bị cáo thuộc diện hộ nghèo tại địa phương. Cần sửa lại án phí sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do bị cáo, đại diện hợp pháp thuộc hộ nghèo nên căn cứ điểm đ, khoản 1, Điều 12- Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo và đại diện hợp pháp của bị cáo.

[7] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a, khoản 2, Điều 248-Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn H1 và bà Nguyễn Thị C là đại diện hợp pháp của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 06/2017/HSST ngày 21/02/2017 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang đã xử phạt bị cáo Hoàng Văn H1 về tội danh, hình phạt và mức cấp dưỡng nuôi con của người bị hại.

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn H1 phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

- Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202; điểm b, điểm p, khoản 1, khoản 2, Điều 46; Điều 47; Điều 69; Điều 74; Điều 33- Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H1 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/6/2016 đến ngày 05/7/2016.

-Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42- Bộ luật hình sự; Điều 357, Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 591; Điều 468- Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Hoàng Văn H1 do bà Nguyễn Thị C là người đại diện hợp pháp chịu nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Lý Nhật Kim A, sinh ngày 15/8/2008 (do ông Lý Văn P là người đại diện hợp pháp) với mức 600.000 đồng một tháng kể từ ngày 19/11/2009 cho đến khi cháu Lý Nhật Kim A tròn 18 tuổi.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ số tiền phải thi hành thì người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền chưa thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468- Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

[2] Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 06/2017/HSST ngày 21/02/2017 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang đã xét xử đối với bị cáo.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ điểm đ, khoản 1, Điều 12-Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hoàng Văn H1 do là hộ nghèo có quyết định công nhận của chính quyền địa phương.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ điểm đ, khoản 1, Điều 12-Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo Hoàng Văn H1 do là hộ nghèo có quyết định công nhận của chính quyền địa phương.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm số 06/2017/HSST ngày 21/02/2017 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an tỉnh Bắc Giang;
- STP Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA-VKS-TA-CCTHADS sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Ong Thân Thắng